Họ tên: .....

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI NĂM HỌC
MÔN KHOA HỌC

Câu 1: **Các bộ phận của nấm là:**

A. Thân nấm, sợi nấm, mũ nấm

B. Chân nấm, thân nấm, mũ nấm

C. Rễ nấm, thân nấm, mũ nấm

D. Rễ nấm, chân nấm, mũ nấm

Câu 2: Tùy theo độ tuổi, trạng thái sinh lí và môi trường sống mà nấm có đặc điểm nào dưới đây?

A. Hình dạng, kích thước, màu sắc cố định.

B. Hình dạng, kích thước cố định.

C. Kích thước, màu sắc không cố định.

D. Hình dạng, kích thước, màu sắc không cố định.

Câu 3: Những loại nấm nào được dùng làm thức ăn?

A. nấm đùi gà

B. nấm mèo (mộc nhĩ)

C. nấm kim châm

D. cả 3 đáp án trên

Câu 4. Nối hình ảnh với tên nấm cho phù hợp.









Nấm tai mèo Nấm kim châm Nấm rơm Nấm linh chi

Câu 5: **Loại nấm nào được dùng trong chế biến thực phẩm để giúp bột bánh mì phồng và xốp hơn?**

A. Nấm hương

B. Nấm sò

C. Nấm men

D. Nấm mỡ

Câu 6: Em sẽ làm gì nếu nhìn thấy nấm mọc nhiều trong rừng?

A. hái về ăn

B. không hái về ăn để tránh ngộ độc

LIVEWORKSHEETS

C. nhổ bỏ những cây nấm đi D. mang nấm về nhà trồng

Câu 7: Khi phát hiện thức ăn bị nhiễm nấm mốc, ta cần:

A. vứt toàn bộ phần thức ăn đó

B. cắt bỏ phần đã mọc nấm, phần còn lại có thể sử dụng

C. nấu lên ăn luôn

D. vẫn sử dụng như bình thường

Câu 8: Dòng nào dưới đây nêu đủ các nhóm chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể?

A. Chất bột đường, chất đạm, chất béo

B. Chất bột đường, chất đạm, chất béo, chất khoáng

C. Chất bột đường, chất đạm, chất béo, vi-ta-min, chất khoáng

D. Chất bột đường, chất đạm, chất béo, vi-ta-min, chất khoáng, chất xơ

Câu 9: Điền Đ vào trước nhận định đúng, điền S vào trước nhận định sai:

☐ Các thức ăn chứa nhiều chất bột đường gồm: trứng, cá, rau, sữa, …

☐ Thịt nạc chứa nhiều chất béo.

☐ Vi-ta-min A rất cần thiết cho mắt.

☐ Ăn quá nhiều chất bột đường, chất béo, ăn ít rau củ quả và vận động quá ít dẫn đến tích tụ chất béo trong cơ thể gây nên béo phì.

Câu 10: Vì sao thức ăn nhanh, thức ăn chiên rán cung cấp nhiều năng lượng nhưng không nên ăn chúng thường xuyên?

A. vì những loại thức ăn đó rất đắt

B. vì chúng chứa chất béo không tốt cho cơ thể

C. vì chúng khiến trẻ em chậm phát triển chiều cao

D. vì chúng khiến da nhanh lão hóa

Câu 11: Bệnh liên quan đến chất dinh dưỡng do đâu mà ra?

A. do ăn thiếu chất dinh dưỡng B. do ăn thừa chất dinh dưỡng

C. do ăn đầy đủ chất dinh dưỡng D. A và B đúng

Câu 12: Đánh dấu X vào cột thể hiện nhận định đúng hoặc sai tương ứng:

Nhận định	Đúng	Sai
a/ Bệnh suy dinh dưỡng thấp còi là do ăn, uống không đủ số lượng và chất dinh dưỡng, đặc biệt là thiếu chất đạm.		

LIVEWORKSHEETS

b/ Bệnh thừa cân béo phì gây ra nhiều biến chứng nguy hiểm như: cơ thể xanh xao, chóng mặt, nhịp tim không đều, …		

Câu 13: Trẻ em bị bệnh có chiều cao và cân nặng thấp hơn so với chiều cao và cân nặng chuẩn của độ tuổi là dấu hiệu chính của bệnh nào sau đây?

A. Bệnh suy dinh dưỡng thấp còi.
B. Bệnh thiếu máu thiếu sắt.
C. Bệnh thừa cân béo phì.
D. Bệnh đau dạ dày.

Câu 14: **Vì sao cơ thể con người cần cung cấp đủ nước mỗi ngày?**

A. Vì nước giúp hòa tan các chất dinh dưỡng và thải các chất độc ra khỏi cơ thể.

B. Vì nước cung cấp năng lượng chính cho hoạt động chạy nhảy.

C. Vì nước giúp cơ thể không bao giờ mắc bệnh.

D. Vì nước cung cấp chất dinh dưỡng cho cơ thể phát triển.

Câu 15: Sử dụng các từ/cụm từ: ***nơi an toàn; phao tròn, áo phao; rào kín; lại gần; chơi đùa gần*** **điền vào chỗ (...) để hoàn thành báo cáo về "Phòng tránh đuối nước".**

Để phòng tránh đuối nước:

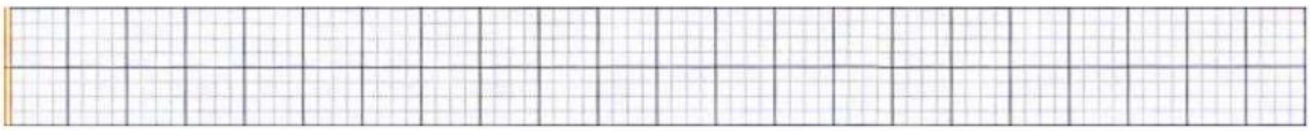
– Nên làm: học bơi và bơi ở những (1)..... tiện cứu hộ như (2)…..……., ……. và người lớn giám sát; thực hiện đúng các quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường thuỷ; che chắn bể chứa nước, (3).....ao, khu vực ngập nước.

– Không nên làm: (4)……đi bơi ở hồ ao, sông, suối; đi qua, (5)……. nơi có dòng nước lớn, các nơi ngập nước.

Câu 16: **Điền tên con vật còn thiếu trong c**huỗi thức ăn dưới đây.

Lúa ⟶ Châu chấu ⟶…… ⟶Rắn ⟶…….

Câu 17: Em hãy viết 2 chuỗi thức ăn có thực vật đứng đầu chuỗi.



Câu 18: **Đánh dấu X vào ô trống trước ý trả lời đúng.**

Hành động nào dưới đây giúp cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên?

☐ Dùng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ.

☐ Tích cực trồng và chăm sóc cây xanh.

☐ Bảo vệ các động vật hoang dã.

☐ Đánh bắt cá bằng cách xung điện.....

☐ Xử lý rác thải, giữ gìn môi trường sạch sẽ.

LIVEWORKSHEETS